

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2020/HS-ST.

Ngày: 08-12-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Thanh Danh.

+ Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tình - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Đức Xuân Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 216/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Bị cáo: Ngô Quang S, sinh năm 1987, tại Hà Tĩnh, tên gọi khác: không; Nơi đăng ký thường trú: thôn ĐM, xã TT, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa. Hiện nay không có nơi sinh sống ổn định (lang thang); Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con Ngô Quang T (đã chết) và bà Phan Thị D (đã chết), bị cáo là con thứ hai trong gia đình 04 anh chị em và chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 27/9/2010, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa thi hành phần dân sự và án phí; Ngày 07/7/2017, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa thi hành phần dân sự và án phí; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 4/8/2020 và chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành (Có mặt).

- Bị hại: Tu Viện ALH. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

+ Ông Lê Thạch V, sinh năm: 1978 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định nên Ngô Quang S nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lúc 14 giờ ngày 04/8/2020, S điều khiển xe mô tô biển số 60AF-026.49 đến Tu viện ALH ở ấp 5, xã An Phước, huyện Long Thành tìm tài sản chiếm đoạt. S dựng xe trong sân tu viện rồi đi vào bên trong chánh điện, S phát hiện bên phải bàn thờ Phật có 01 cái chuông bằng đồng, màu đen, đường kính 50cm, chiều cao 35cm, nặng 12,5kg, không người trông coi nên S đi đến trộm cắp cái chuông mang ra xe buộc vào phía sau xe mô tô chở đi tiêu thụ nhưng do dây cột bị đứt nên S để chuông đồng lên phía trước xe. S điều khiển đi được 50m thì chuông bị rơi xuống. Lúc này, những người trong chùa phát hiện, tri hô đến bắt giữ S cùng tang vật giao Công an xã An Phước.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 62 ngày 13 tháng 8 năm 2020 kết luận: 01 cái chuông đồng màu đen, đường kính 50cm, chiều cao 35cm, nặng 12,5kg (đã qua sử dụng) trị giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Vật chứng: 01 cái chuông đồng, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 228/CT-VKSLT ngày 12/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Ngô Quang S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Quang S từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên Tòa bị cáo không phát biểu tranh luận. Bị cáo nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại Tu viện ALH đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, lời khai của bị hại đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu đã thu thập được tại hồ sơ vụ án. Thể hiện: Vào lúc 14 giờ ngày 04/8/2020 tại ấp 5, xã An Phước, huyện Long Thành, bị cáo Ngô Quang S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cái chuông bằng đồng, màu đen, đường kính 50cm, chiều cao 35cm, nặng 12,5kg của Tu viện An Lạc Hạnh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 62 ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tố tụng huyện Long Thành kết luận: Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 5.000.000 đồng.

Vì vậy, hành vi trên của bị cáo Ngô Quang S đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng thuộc trường hợp tái phạm. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn công cộng là vi phạm pháp luật, nhưng khi có điều kiện là bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Cho thấy, bị cáo không có ý thức sửa chữa và coi thường pháp luật, lười lao động, vì để có tiền tiêu xài cho cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi như đã nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Xét cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có hai tiền án chưa được xóa án tích, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cân nhắc mức hình phạt tương xứng khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] Đối với xe mô tô biển số 60AF-026.49 là phương tiện do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng do chị Lê Thị Ánh H là chủ sở hữu, hiện chưa làm việc với chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Quang S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Ngô Quang S 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 8 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về án phí: Bị cáo Ngô Quang S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Danh - Lê Thị Ánh Sáng Nguyễn Thị Thanh Hà